

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT BA GIA

Số: 111 /QĐ- BGA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thu hồi kinh phí tiết kiệm chi 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BA GIA

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-SGDĐT ngày 03/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc công bố công khai thu hồi kinh phí tiết kiệm chi 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của kế toán trường THPT Ba Gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện thu hồi kinh phí tiết kiệm chi 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ năm 2026 của Trường THPT Ba Gia (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Hình thức, thời gian và địa điểm công khai:

- Hình thức: Đăng tải trên trang Web của đơn vị, dán thông báo bảng tin phòng hội đồng, niêm yết bảng tin tại trụ sở đơn vị.
- Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.
- Địa điểm công khai: tại Trường THPT Ba Gia

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Website trường;
- Lưu: VT, KT.



Phạm Thành Tấn

Mẫu biểu số 74 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT BA GIA**

Chương: **422**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 111/QĐ -BGA, ngày 05/8/2026 của trường THPT Ba Gia)

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	-
	Lệ phí thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng	-
	Lệ phí thi nghề phổ thông	-
2	Phí	-
	Thu học phí	-
	Thu dạy thêm, học thêm	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Lệ phí thi tốt nghiệp THPT	-
	Lệ phí thi nghề phổ thông	-
	Chi học phí	-
	Chi dạy thêm, học thêm	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
3.1	Lệ phí	-
3.2	Phí	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-150.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-150.000.000
1	Chi cho sự nghiệp giáo dục	-150.000.000
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-150.000.000
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	

Ba Gia, ngày 05 tháng 8 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thành Căn

Số: 1817 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi kinh phí tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Công văn số 5658/UBND-CNXD ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

Trên cơ sở Công văn số 4491/STC-HCSN ngày 31/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở để thực hiện tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ, chi tiết tại Phụ lục đính kèm Quyết định này.

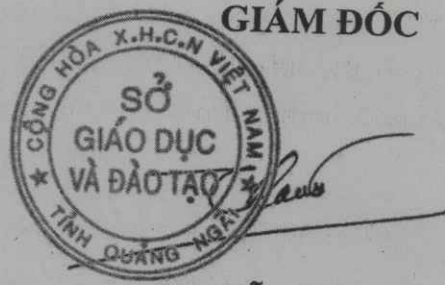
Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 được điều chỉnh giảm tại Điều 1 Quyết định này, Văn Phòng Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng thuộc Sở, Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Các Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TC(ltt).



Nguyễn Ngọc Thái

PHỤ LỤC

Thu hồi kinh phí tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số: 1817/QĐ-SGDĐT ngày 03 / 8 /2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí thu hồi để tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
B	DỰ TOÁN CHI		
I	Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh	8.782	
1	Chi quản lý hành chính	8.782	
2	Kinh phí sự nghiệp	162	
	Trong đó:	8.620	
1)	Trường THPT Bình Sơn		
	Mã DV có QHNS :1082617	123	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2112-Phòng Giao dịch số 17-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	123	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	123	
	- Chi hoạt động		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	123	
2)	Trường THCS và THPT Vạn Tường	-	
	Mã DV có QHNS :1082616	130	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2112-Phòng Giao dịch số 17-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	130	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	130	
	- Chi hoạt động		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	130	
3)	Trường THPT Trần Kỳ Phong	-	
	Mã DV có QHNS :1082614	142	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2112-Phòng Giao dịch số 17-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	142	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	142	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	142	
4)	Trường THPT Lê Quý Đôn	-	
	Mã DV có QHNS:1081533	124	

Số TT	Nội dung	Kinh phí thu hồi để tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2112-Phòng Giao dịch số 17-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	124	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	124	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	124	
5)	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	-	
	Mã ĐV có QHNS :1082372	160	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch số: 2111- Phòng nghiệp vụ 2-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	160	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	160	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	160	
6)	Trường THPT Ba Gia	-	
	Mã ĐV có QHNS :1082371	150	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2112-Phòng Giao dịch số 17-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	150	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	150	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	150	
7)	Trường THPT Sơn Mỹ	-	
	Mã ĐV có QHNS :1082370	147	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch số: 2111- Phòng nghiệp vụ 2-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	147	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	147	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	147	
8)	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	-	
	Mã ĐV có QHNS:1081534	150	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch số: 2111- Phòng nghiệp vụ 2-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	150	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	150	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	150	
9)	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	-	
		166	

Số TT	Nội dung	Kinh phí thu hồi để tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	Mã DV có QHNS :1081579		
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch số: 2111- Phòng nghiệp vụ 2-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	166	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	166	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	166	
10)	<u>Trường THPT chuyên Lê Khiết</u>	-	
		106	
	Mã DV có QHNS :1082618		
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch số: 2111- Phòng nghiệp vụ 2-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	106	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	106	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	106	
11)	<u>Trường THPT Lê Trung Đình</u>	-	
		168	
	Mã DV có QHNS:1082351		
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch số: 2111- Phòng nghiệp vụ 2-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	168	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	168	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	168	
12)	<u>Trường THPT số 1 Nghĩa Hành</u>	-	
		108	
	Mã DV có QHNS :1082613		
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2117-Phòng Giao dịch số 20-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	108	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	108	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	108	
13)	<u>Trường THPT số 2 Nghĩa Hành</u>	-	
		60	
	Mã DV có QHNS :1082363		
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2117-Phòng Giao dịch số 20-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	60	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	60	
	- Chi hoạt động	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	60	
		-	

Số TT	Nội dung	Kinh phí thu hồi để tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên giao đầu năm 2026 theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
14)	Trường THPT Nguyễn Công Phương		
	Mã ĐV có QHNS:1082274	86	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2117-Phòng Giao dịch số 20-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	86	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	86	
	- Chi hoạt động	-	
		86	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	
15)	Trường THPT số 1 Tư Nghĩa		
	Mã ĐV có QHNS :1082369	116	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2118-Phòng Giao dịch số 19-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	116	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	116	
	- Chi hoạt động	-	
		116	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	
16)	Trường THPT số 2 Tư Nghĩa		
	Mã ĐV có QHNS :1082368	111	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2118-Phòng Giao dịch số 19-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	111	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	111	
	- Chi hoạt động	-	
		111	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	
17)	Trường THPT Thu Xà		
	Mã ĐV có QHNS :1082367	128	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2118-Phòng Giao dịch số 19-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	128	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	128	
	- Chi hoạt động	-	
		128	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	
18)	Trường THPT Chu văn An		
	Mã ĐV có QHNS:1082273	108	
	Chương 422 Loại 070 Khoản 074		
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2118-Phòng Giao dịch số 19-KBNN khu vực XV		
	Kinh phí từ ngân sách cấp:		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	108	
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	108	
	- Chi hoạt động	-	
		108	